

CÔNG TY TNHH DORIO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DORIO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DORIO VIET NAM CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: DORIO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109180329

3. Ngày thành lập: 15/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 6, dãy A, ngõ 18 Ngô Quyền, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911266633

Fax:

Email: doriovietnam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
5.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
10.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
12.	Hoạt động hậu kỳ	5912
13.	Hoạt động chiếu phim	5914
14.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
15.	Lập trình máy vi tính	6201
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102

21.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
22.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23.	Xây dựng công trình điện	4221
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
37.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán buôn tổng hợp Buôn bán tổng hợp trừ loại cấm	4690
45.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
46.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
50.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
53.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
54.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

55.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
56.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
57.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
58.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
59.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
60.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
61.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
62.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
63.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
64.	Quảng cáo	7310
65.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
66.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
67.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
68.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
69.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
70.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
71.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
72.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
73.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
74.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
75.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
76.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
77.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
78.	Dịch vụ đóng gói	8292

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ TRUNG THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/02/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027093000190

Ngày cấp: 29/07/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P401 - CT2 - Nhà công vụ HVCT - Tổ 16, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà số 6, dãy A, ngõ 18 Ngô Quyền, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội